TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA
Số: 05 /2021/QĐST-KDTM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bỉm sơn, ngày 29 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 điều 30; điều 212 và 213; khoản 3 điều 147; khoản 3 điều 144 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các điều 463; 466; 317;318;319;320 BLDS năm 2015.

Áp dụng khoản 7 điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016; điểm d mục 1.4 Danh mục về mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành theo nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại về việc: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-KDTM ngày 24 tháng 02 năm 2021 .

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện. Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 226-228 N , phường X , quận Y, Thành phố H .

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – chức vụ: Tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Nguyễn Huy P - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh thị xã B , tỉnh T .

Người được ủy quyền lại: Ông Lê Doãn P – Trưởng phòng giao dịch B .

Và Bị đơn: Ông Thịnh Văn T sinh năm 1971 (chồng)

Bà Phạm Thị T sinh năm 1973 (vợ)

Đều trú tại: Số nhà X ngõ Y đường B , khu phố M , phường P , thị xã B , tỉnh T .

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Số nợ mà anh Thịnh Văn T và chị Phạm Thị T phải trả cho Ngân hàng S theo hợp đồng tín dụng số LD 1818000928 ngày 29/6/2018 kèm theo các văn bản sửa đổi bổ sung và hợp đồng tín dụng số LD 1923400160 ngày 22/8/2019 kèm theo các văn bản sửa đổi bổ sung và thẻ tín dụng tính đến ngày 18/3/2021 số tiền anh T và chị T phải trả là: tiền gốc: 1.300.000.000đ; tiền lãi trong hạn là: 38.810.960đ; lãi quá hạn phát sinh là 5.032.603 đ và thẻ tín dụng là 114.880782 đ. Tổng là: 1.458.724.345 đ (*Một tỷ, bốn trăm năm mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi tư ngàn, ba trăm bốn mươi lăm đồng)* . Anh T và chị T còn phải thanh toán số tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

Nếu anh T và chị T không trả được số nợ trên cho Ngân hang S thì Ngân hàng S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án Dân sự kê biên phát mại các tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với diện tích đất 224,3 m^2 và tài sản gắn liền với đất là căn nhà 2 tầng có diện tích xây dựng 102,0 m^2 diện tích sàn 204,0 m^2 , công trình phụ tại thửa đất số 30 tờ bản đồ số 35 đã được UBND thị xã B cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 882533 ngày 26/11/2018 .

(Theo hợp đồng thế chấp bất động sản số LD 1833400519 /HDTC ký ngày 30/11/2018 và thỏa thuận sửa đổi bổ sung HĐTC quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01/LD 1833400519 /HĐTC ngày 22 tháng 08 năm 2019)

3.Về án phí: -án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm : Thịnh Văn T và chị Phạm Thị T phải nộp là: 27.880.865 đ (*Hai mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi ngàn, tám trăm sáu mươi lăm đồng)*

-Trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 27.564.000 đ (Hai mươi bảy triệu, năm trăm sáu mươi tư ngàn đồng) theo biên lai thu số 007183 ngày 22 tháng 02 năm 2021 của chi cục thi hành án Dân sự B .

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5.Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự
- VKS Bỉm sơn
- THA dân sự BS
-Tòa án Tỉnh TH
- Lưu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN
THẨM PHÁN

Tạ Thị Hương